TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T
Số:19/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

B, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:20/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2021 về việc " Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Quốc T - Sinh ngày 17/7/ 1960

Trú quán: SN 37 đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn: Bà Lê Thị H - Sinh ngày 22/8/1961

Trú quán: SN 37 đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 19 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cao Quốc T và bà Lê Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Cao Quốc T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là: Cao Tuấn A(nam) sinh ngày 08/7/1986, cháu thứ hai tên là Cao Thị Ánh T(nữ) sinh ngày 07/12/1988. Hiện nay các

cháu đã thành niên, có công việc ổn định và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải nộp 75.000đ(Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, ông Cao Quốc T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vì trên 60 tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã B
- UBND P. B(ĐK 1985);
- Chi cục thi hành án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ